

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
QUANG TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2021 – 2022
MÔN: TOÁN 6
Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1: Giá trị của lũy thừa 2^3 là:

- A. 8 B. 6 C. 5 D. - 8

Câu 2: Để số $\overline{25x}$ chia hết cho 5 thì x có thể nhận giá trị nào?

- A. 0 B. 0 hoặc 5 C. 2 hoặc 4 D. 6 hoặc 8

Câu 3: Phân tích số 150 thành tích các thừa số nguyên tố ta được:

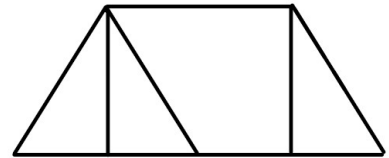
- A. $150 = 2.3.5^2$ B. $150 = 2^2.3.5^2$
C. $150 = 2.3.5$ D. $150 = 2.3^2.5$

Câu 4: Số đối của số -8 là:

- A. 5 B. 8 C. 18 D. -18

Câu 5: Hình vẽ bên có các hình:

- A. hình chữ nhật, hình tam giác
B. hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thang cân.
C. hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành
D. hình chữ nhật, hình bình hành, hình thang cân.



Câu 6: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{Z} / -2 \leq x < 3\}$. Hãy viết tập hợp A theo cách liệt kê:

- A. $A = \{-1; 0; 1; 2\}$ B. $A = \{-2; -1; 0; 1; 2; 3\}$
C. $A = \{-1; 0; 1; 2; 3\}$ D. $A = \{-2; -1; 0; 1; 2\}$

Câu 7: Số nào sau đây không phải là số nguyên tố?

- A. 5 B. 17 C. 24 D. 31

Câu 8: Biểu thức $a - (b + c + d)$ bằng:

- A. $a - b + c + d$ B. $a - b - c - d$
C. $a - b + c - d$ D. $a - b - c + d$

Câu 9: Số nào sau đây là ước của 10:

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 9

Câu 10: Một khung ảnh hình chữ nhật có kích thước là 7dm và 5dm. Hãy tính chu vi của khung ảnh?

- A. 12dm B. 24dm C. 35dm D. 40dm

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Thực hiện các phép tính

a) $227 - 81 : 3$

b) $280 - [(-40) + (62 - 3^2 \cdot 2)]$

c) Một nhà sách có giá bán lẻ 1 cây bút bi giá 5000 đồng, 1 cuốn tập giá 9000 đồng. Hỏi bạn Minh đến nhà sách mua 5 cây bút bi và 6 cuốn tập thì phải trả bao nhiêu tiền?

Câu 2 (1 điểm): Tìm x

a) $3(12 + x) = 51$

b) $x : 8, x : 12$ và x nhỏ nhất

Câu 3 (1 điểm):

Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số hoa điểm 10 của các bạn học sinh nữ tổ 2 lớp 6A

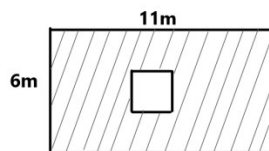
Tên HS	Số hoa điểm 10
Phương	
Thúy	
Hằng	
Ngọc	
Lan	
 = 2 hoa điểm 10	

a) Bạn nào có nhiều hoa điểm 10 nhất?

Bạn nào có ít hoa điểm 10 nhất?

b) Bạn Hằng có nhiều hơn Bạn Phương bao nhiêu hoa điểm 10?

Câu 4 (1 điểm) Ông Tư có một khu vườn hình chữ nhật có kích thước như hình vẽ, ở giữa khu vườn ông xây một cái hồ cá hình vuông cạnh 2m.



a) Tính diện tích của hồ cá?

b) Tính diện tích phần còn lại của khu vườn (phần gạch chéo)?

----- Hết -----

ĐÁP ÁN CHI TIẾT – BIỂU ĐIỂM MÔN TOÁN 6

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐÁP ÁN	A	B	A	B	B	D	C	B	C	B

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1a 0,75đ	Câu 1: a) $227 - 81 : 3$ $= 227 - 27$ $= 200$	0,5 0,25
1b 0,75đ	b) $280 - [(-40) + (62 - 3^2 \cdot 2)]$ $= 280 - [(-40) + (62 - 9 \cdot 2)]$ $= 280 - [(-40) + (62 - 18)]$ $= 280 - [(-40) + 44]$ $= 280 - [44 - 40]$ $= 280 - 4$ $= 276$	0,25 x 5
1c 0,5đ	c) Số tiền bạn Minh phải trả là: $5 \cdot 5000 + 6 \cdot 9000 = 79\ 000$ (đồng)	0,25 x 2
2a 0,5đ	Câu 2: Tìm x a) $3(12 + x) = 51$ $12 + x = 51 : 3$ $12 + x = 17$ $x = 17 - 12$ $x = 5$	0,25 0,25
2b 0,5đ	b) Vì $x : 8$, $x : 12$ và x nhỏ nhất nên $x = \text{BCNN}(8, 12)$ Ta có : $8 = 2^3$ và $12 = 2^2 \cdot 3$	0,25

	Suy ra $x = \text{BCNN}(8,12) = 2^3 \cdot 3 = 24$	0,25
3a 0,5đ	Câu 3: a) Bạn Lan có nhiều hoa điểm 10 nhất. Bạn Thúy có ít hoa điểm 10 nhất.	0,25 x 2
3b 0,5đ	b) Bạn Hằng có nhiều hơn Bạn Phương số hoa điểm 10 là: $(4 - 2) \cdot 2 = 4$ (hoa điểm 10)	0,5
4a 0,5đ	Câu 4: a) Diện tích của hồ cá: $2 \cdot 2 = 4 \text{ (m}^2\text{)}$	0,5
4b 0,5đ	b) Diện tích của cả khu vườn là: $11 \cdot 6 = 66 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích phần còn lại của khu vườn là: $66 - 4 = 62 \text{ (m}^2\text{)}$	0,25 0,25